

Bản án số: 104/2019/HSST

Ngày: 22/10/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trọng.

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 100/2019/TLST - HS ngày 18/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2019/QĐXXST - HS ngày 10/10/2019 đối với bị cáo:

ĐỖ VĂN K, sinh năm 1987; nơi ĐKKHKT: Thôn Võ, xã V, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn T (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1966; vợ: Đỗ Thị L, sinh năm 1990 và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2011; tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 09/8/2013, Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội phạt 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, nộp án phí HSST ngày 28/8/2014, chấp hành xong ngày 01/5/2015.

- Ngày 15/6/2016, Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, TP. Hà Nội phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, nộp án phí HSST ngày 15/6/2016, chấp hành xong ngày 05/9/2017.

Danh chỉ bản số 371 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 13/6/2019, bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 08/6/2019; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an Thành phố Hà Nội.

- Bị hại: Chị Khương Thị T, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn N, xã P, huyện C, Thành phố Hà Nội;

- **Nguyên đơn dân sự:** Thôn N, xã P, huyện C, Thành phố Hà Nội;
Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn T – Trưởng thôn (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. **Bà Lê Thị T**, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Trú tại: Xóm M, thôn M, xã P, huyện C, Thành phố Hà Nội

2. **Bà Trần Thị T**, sinh năm 1966 (có mặt).

Trú tại: Thôn V, xã V, huyện C, Thành phố Hà Nội

- **Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1969

Trú tại: Thôn N, xã P, huyện C, Thành phố Hà Nội;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 ngày 08/6/2019, Đỗ Văn K (sinh năm 1987, HKTT: Thôn Vo, xã V, huyện C, Thành phố Hà Nội) đi xe đạp qua thôn N, xã P thấy nhà văn hóa không có người liên nấy sinh ý định trộm cắp tài sản. K thấy cửa ngách của nhà văn hóa bằng kính bị vỡ 1 ô liền thò tay vào trong kéo chốt ngang, dùng đoạn cành xoan cạy chốt cửa phía dưới, đập chốt cửa phía trên làm chốt tụt xuống rồi mở cửa đi vào bên trong nhà văn hóa. K thấy một số bao tải thóc nếp của chị Khương Thị T, (sn 1984, trú tại: Thôn N, xã P) nên bê chuyển 01 bao tải thóc nếp để trên bờ tường và 01 bao tải thóc để bên ngoài cửa nhà văn hóa, sau đó K tiếp tục lấy 29 chiếc ghế Inox mặt ghế hình tròn của nhà văn hóa mang ra bên ngoài. Do 02 bao tải thóc nặng không chở được cùng nên K dự tính chở số ghế ra khỏi nhà văn hóa trước, sau đó quay lại lấy 02 bao tải thóc. Khi K đang buộc ghế vào xe đạp thì bà Nguyễn Thị V (SN 1969, thôn N, xã P) đi làm qua thấy vậy nghi ngờ K trộm ghế liền hỏi K chở ghế đi đâu. K nói dối chở ghế đi làm. K dùng xe đạp chở 29 chiếc ghế đi bán. Bà Lê Thị T (SN 1963 ở xóm Mới, thôn Mỗ Xá, xã Phú Nam An) thấy K chở ghế đi qua hỏi mua. K bán cho bà T 29 chiếc ghế với giá 290.000 đồng. Nhận được tiền, K không quay lại nhà văn hóa để lấy 02 bao tải thóc nữa mà đi xe đạp về xã Văn Võ, vào quán nước ông Phan Văn Nhượng ở thôn Võ Lao, xã Văn Võ mua thuốc lá, nước uống hết 11.000 đồng. Trong thời gian này, bà Vân liền đi báo trưởng thôn Nguyễn Văn T và báo cáo Công an xã Phú Nam An. Công an xã Phú Nam An phối hợp Công an xã Văn Võ truy tìm Đỗ Văn K. Cơ quan Điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đỗ Văn K ngày 08/6/2019, thu giữ 279.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 29 chiếc ghế inox loại 04 chân, mặt ghế hình tròn, có đánh chữ cái NM và số từ 01 đến 30 (không có số 03); Hai bao tải thóc nếp loại 97 có trọng lượng 70 kg; 279.000 VNĐ; 01 xe đạp mini màu trắng đã cũ; 01 mũ lưỡi trai tối màu; 01 cành xoan dài 1m20, 01 đầu đầu nhỏ có chạc ba;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 68/KL-HDDG ngày 08/06/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Chương Mỹ kết luận:

- 29 chiếc ghế inox trị giá: $29 \times 70.000đ = 2.030.000$ đồng;

- 02 bao tải thóc nếp loại 97 có trọng lượng 70kg: $70 \times 6.000đ = 420.000$ đồng.

Tổng trị giá tài sản: **2.450.000 đồng.**

Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 17/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố bị cáo Đỗ Văn K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (BLHS 2015).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Đỗ Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng:

Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, phạt Đỗ Văn K từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Bị hại, nguyên đơn dân sự đều đã nhận lại tài sản và không yêu cầu K phải bồi thường nên không xem xét;

Bà Lê Thị T khi mua ghế không biết tài sản do K phạm tội mà có, khi được thông báo, bà T đã tự nguyện giao nộp lại số ghế trên và không yêu cầu K phải hoàn lại số tiền 290.000 đồng bà đã trả cho K để mua ghế nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

Đối với 1 cành xoan là công cụ phạm tội, 01 mũ lưỡi trai của K không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy. Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe đạp mini .

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại, Nguyên đơn dân sự, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng: Xét thấy những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ có đơn xin vắng mặt, trong hồ sơ có đầy đủ lời khai của

các bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 292 và Khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 08/6/2019, tại nhà văn hóa thôn N, xã Phú Nam An, huyện Chương Mỹ, Đỗ Văn K đã có hành vi cạy cửa nhà văn hóa để trộm 29 chiếc ghế inox và 02 bao tải thóc nếp loại 97 có trọng lượng 70kg. Tổng giá trị tài sản mà K đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 2.450.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo Đỗ Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Ngày 09/8/2013, Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội phạt 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong ngày 01/5/2015, bị cáo chưa được xóa án tích lại phạm tội, ngày 15/6/2016, Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, TP. Hà Nội phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” thuộc trường hợp tái phạm, cũng chưa được xóa án tích ngày 08/6/2019 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản (lỗi cố ý) nên lần phạm tội này của bị cáo Đỗ Văn K thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 BLHS 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Đỗ Văn K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Điểm g Khoản 2 Điều 173 BLHS 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe và giáo dục chung.

[2.2] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của K cấu thành tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Căn cứ vào tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2.3] *Hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại Khoản 5 Điều 173 BLHS 2015.

[2.4] *Về trách nhiệm dân sự*: Ngày 11/7/2019, Cơ quan Điều tra đã trả lại 29 chiếc ghế Inox cho nhà văn hóa thôn N và 02 bao tải thóc nếp loại 97 nặng 70kg cho chị Khương Thị T. Sau khi nhận được tài sản, ông Nguyễn Văn Tín – người đại diện theo pháp luật của nhà văn hóa thôn N và chị Thom không đề nghị bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về nghĩa vụ hoàn trả: bị cáo nhận của bà Lê Thị T 290.000 đồng cơ quan điều tra đã thu giữ của K. Bà Thúy không đề nghị K hoàn trả nên tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

[2.5] *Về xử lý vật chứng*:

Đối với 01 cành xoan, dài 1m20, một đầu nhỏ có chạc ba là công cụ K dùng để phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 mũ lưỡi trai tối màu của K không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

01 xe đạp mini là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị T. Bà Thành không biết việc K sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội. Nên trả lại cho bà Thành.

Vì vậy chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố bị cáo theo tội danh quy định Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng như đề nghị trong bản luận tội là có căn cứ đúng pháp luật.

[2.5] *Về án phí*: Bị cáo tuyên có tội phải chịu án phí theo qui định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Văn K** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

2. Áp dụng: Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015,

3. Xử: Bị cáo **Đỗ Văn K** **24 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày **08/6/2019**.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung Quỹ Nhà Nước số tiền 279.000đồng; Tịch thu, tiêu hủy 01 cành xoan, 01 mũ lưỡi trai tối màu;

Trả lại bà Trần Thị T 01 xe đạp mini màu trắng, đã qua sử dụng.

(Toàn bộ số vật chứng, tình trạng vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2019).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. , người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Bị cáo; Bị hại; Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THA HS;
- Lưu HS;VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Thủy